

Số: 51/2022/QĐST-HNGĐ

D, ngày 28 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Bà **Trương Thị Bích H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 24/193 Lương Đình C, phường Ngọc H, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa.

\* **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Hữu K**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Diên P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Bích H và ông Nguyễn Hữu K.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trương Thị Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Gia H1 - sinh ngày 01/5/2015 và Nguyễn Gia H2 - sinh ngày 09/12/2019. Bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung nếu xét thấy cần thiết bà H, ông K có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà H, ông K đều xác định không có tài sản chung.

- Về án phí: Bà Trương Thị Bích H nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (*trong đó bà H tự nguyện nộp thay cho ông K 75.000 đồng tiền án phí*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007745 ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D - Khánh Hòa. Do đó, bà H và ông K đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, hoàn lại cho bà H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

*Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D;
- Các đương sự;
- UBND xã Diên P  
(nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Tín**